

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2011/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 7 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Quy định một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ
hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31/3/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 12/TTr-TTHĐND ngày 17/7/2011 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy định một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp như sau:

1. Quy định chung:

a) Quy định này được áp dụng để chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu được mời tham dự và các đối tượng khác tham gia, phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

b) Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được xây dựng trong dự toán hằng năm và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo thống nhất đối tượng, chế độ, định mức chi trên cơ sở quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi thuộc Hội đồng nhân dân cấp nào thì ngân sách cấp đó bố trí và xây dựng trong dự toán hằng năm của đơn vị.

d) Đối với cấp huyện, xã: Định mức chi tiêu quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh là mức chi tối đa, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, HĐND cấp huyện, xã quyết định cụ thể mức chi cho từng nội dung, bảo đảm không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Nghị quyết này.

đ) Sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Nội dung và mức chi: (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh khoá X.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2011, tại kỳ họp thứ 2./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toàn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Quy định một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của
Hội đồng nhân dân các cấp**

*(Kèm theo Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp Huyện	Cấp xã
1	Chi hỗ trợ đại biểu				
	- Thường trực, Trưởng, phó Trưởng Ban kiêm nhiệm:		10 % theo mức lương hiện hưởng (kể cả phụ cấp chức vụ, thâm niên vượt khung)		
	- Tổ trưởng tổ đại biểu	1000đ/người/quý	300	200	100
	- Chi sinh hoạt tổ đại biểu (02 lần/năm)	1000đ/lần	500	300	200
	- Chi may trang phục cho Đại biểu HĐND tỉnh: mỗi nhiệm kỳ đại biểu HĐND tỉnh được cấp tiền may 02 bộ	1000đ/bộ	2.500		
	- Chi may trang phục cho đại biểu HĐND huyện, xã: mỗi nhiệm kỳ, đại biểu HĐND huyện, xã được cấp tiền may 01 bộ	1000đ/bộ		2.000	1.500
2.	Chi hỗ trợ đại biểu, người phục vụ các kỳ họp HĐND; các cuộc họp của Thường trực HĐND và các Ban HĐND				
a)	Chi hỗ trợ đại biểu, người phục vụ các kỳ họp HĐND				

	- Người chủ trì	1000đ/người/ngày	300	200	100
	- Thư ký kỳ họp	1000đ/người/ngày	200	150	70
	- Đại biểu HĐND; đại biểu mời; cán bộ, công chức tham gia phục vụ trực tiếp kỳ họp HĐND	1000đ/người/ngày	150	100	50
	- Lái xe, nhân viên lễ tân phục vụ nước, tạp vụ...	1000đ/người/ngày	70	50	30
b)	Chi hỗ trợ các cuộc họp của Thường trực HĐND, các Ban HĐND				
	- Người chủ trì	1000đ/người/ngày	150	100	70
	- Đại biểu mời; cán bộ, công chức, tham gia phục vụ trực tiếp cuộc họp	1000đ/người/ngày	100	70	50
	- Lái xe, nhân viên lễ tân phục vụ nước, tạp vụ...	1000đ/người/ngày	50	40	30
3.	Chi cho công tác thẩm tra				
a)	Chi soạn thảo các báo cáo thẩm tra	1000đ/báo cáo	1.000	500	
b)	Chi cho cá nhân tham gia cuộc họp thẩm tra:				
	- Người chủ trì	1000đ/người/ngày	150	100	
	- Đại biểu mời; cán bộ, công chức, tham gia phục vụ trực tiếp cuộc họp	1000đ/người/ngày	100	70	
	- Lái xe, nhân viên lễ tân phục vụ nước, tạp vụ...	1000đ/người/ngày	50	40	
4.	Chi lấy ý kiến tham gia dự án luật				
a)	Chi cá nhân dự họp góp ý vào dự án luật				
	- Chi viết bài tham luận	1000đ/bài	400		
	- Người chủ trì	1000đ/người/ngày	150		

	- Đại biểu mời; cán bộ, công chức, tham gia phục vụ trực tiếp cuộc họp	1000đ/người/ngày	100		
	- Lái xe, nhân viên lễ tân phục vụ nước, tạp vụ...	1000đ/người/ngày	50		
b)	Chi tổng hợp các dự án luật	1000đ/dự án luật	500		
5.	Chi cho công tác giám sát và khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND				
a)	Chi cho công tác giám sát: Ngoài chế độ công tác phí theo quy định được hỗ trợ như sau:				
	- Trưởng Đoàn	1000đ/người/ngày	150	100	70
	- Thành viên Đoàn; đại biểu mời; cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp Đoàn giám sát	1000đ/người/ngày	100	70	50
	- Lái xe	1000đ/người/ngày	50	40	30
b)	Chi thuê chuyên gia kiểm định, kiểm toán cho Đoàn giám sát		Theo thực tế, đúng quy định của nhà nước		
c)	Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND	1000đ/báo cáo	1.500	700	300
d)	Chi cho công tác khảo sát: Ngoài chế độ công tác phí theo quy định được hỗ trợ như sau:				
	- Trưởng đoàn	1000đ/người/ngày	100	70	50
	- Thành viên Đoàn; đại biểu mời; cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp	1000đ/người/ngày	70	50	30
	- Lái xe	1000đ/người/ngày	30	20	15
6.	Chi tiếp xúc cử tri theo chương trình tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp				

	- Chi hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp	1000đ/điểm	1.000	500	200
	- Đại biểu HĐND; đại biểu mời; cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri	1000đ/người/ngày	100	70	50
	- Lái xe	1000đ/người/ngày	50	40	30
	- Viết báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri của các tổ đại biểu	1000đ/báo cáo	200	100	70
7.	Chi tiếp công dân của Đại biểu HĐND; cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ đại biểu HĐND tiếp công dân				
	- Đại biểu HĐND; Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ đại biểu HĐND tiếp công dân	1000đ/người/ngày	100	70	50
	- Lái xe	1000đ/người/ngày	50	40	30
8.	Chi công tác xã hội				
	- Chế độ tặng quà khi thăm hỏi các đối tượng chính sách, gồm: gia đình có công cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh...và các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như: Trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú; các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới, hải đảo...				
	+ Đối với tập thể:	1000đ/lần	3.000	1.000	500
	+ Đối với cá nhân:	1000đ/lần	600	300	200
	- Chi thăm hỏi Đại biểu HĐND khi ốm đau	1000đ/người/lần	500	300	200

	- Chi trợ cấp đại biểu HĐND bị bệnh hiểm nghèo (không quá 2 lần/người/năm)	1000đ/người/lần	2.000	1.000	500
	- Chi trợ cấp cho đại biểu HĐND có cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng), con chết	1000đ/người	500	300	200
	- Chi thăm hỏi lão thành cách mạng và lãnh đạo (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) qua các thời kỳ	1000đ/lần	500	300	200
	- Chi thăm hỏi lãnh đạo Thường trực HĐND qua các thời kỳ	1000đ/lần/năm	1.000	500	300
	- Chi thăm hỏi lãnh đạo các Ban HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng HĐND và UBND huyện qua các thời kỳ	1000đ/lần	500	300	
9.	Chế độ chi khác:				
	- Chi thuê chuyên gia làm cộng tác viên theo từng chuyên đề theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh. Tùy theo tính chất phức tạp của từng chuyên đề (do Thường trực HĐND tỉnh quyết định)				
	+ Chuyên đề không phức tạp:	1000đ/chuyên đề	500		
	+ Chuyên đề lớn, dài, phức tạp:	1000đ/chuyên đề	1.500		
	- Chi may trang phục cho cán bộ, công chức, viên chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND trực tiếp phục vụ các hoạt động của HĐND: mỗi nhiệm kỳ được cấp tiền may 01 bộ	1000đ/bộ	2.500		

- Chi xây dựng các tờ trình; báo cáo (về tổ chức và hoạt động của đại biểu HĐND, về hoạt động của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND định kỳ 6 tháng, 1 năm) của Thường trực HĐND trình tại các kỳ họp HĐND	1000đ/văn bản	400	200	100
- Chi tổng hợp ý kiến chất vấn tại kỳ họp HĐND	1000đ/văn bản	500	300	200
- Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, kết quả giải quyết kiến nghị	1000đ/văn bản	600	400	300
- Chế độ tặng quà lưu niệm: Đại biểu HĐND; cán bộ, công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND huyện khi chuyển công tác, nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm:				
+ Khi chuyển công tác	1000đ/người	500	300	200
+ Khi nghỉ hưu	1000đ/người	1.000	500	300